

Những Mùa Xuân Của Cuộc Đời

nguyễn cửu tuyên

Cùng với cái ẩm áp mà mùa Xuân đem về, sau những tháng ngày dài của mùa đông lạnh giá, cái sức sống vươn lên, không gì ngăn cản nổi của mùa Xuân, cỏ cây nảy lộc đâm chồi, thú vật rời hang ổ tìm ra ngoài đón ánh sáng, trên cành chim chóc líu lo vui hót, đã làm cho mùa Xuân trở thành mùa của hy vọng, là mùa đẹp nhất trong năm. Mùa Xuân đến còn mang theo bao nhiêu háo hức, đợi chờ.

Cũng vì vậy mà khắp nơi, nhân loại lấy mùa Xuân làm điểm khởi hành cho một năm mới, thêm một tuổi đời, thêm một chín chắn, thêm một khôn ngoan...!



Chu kỳ thiên nhiên cứ thế mà tái diễn.

Đó là mùa xuân của đất trời, là mùa Xuân của vạn vật. Mùa Xuân của màu xanh.

Mùa Xuân nào cũng giống mùa Xuân nào.

Đối với một người, mùa Xuân, là một cái mốc đánh dấu một giai đoạn cuộc đời.

Giai đoạn thay đổi, mùa Xuân này cũng thay màu ...

Tuổi thơ sống với hiện tại, trưởng thành sống với tương lai, về già sống với quá khứ. Sáu bảy mùa Xuân đầu của cuộc đời, có kỷ ức mà không có kỷ niệm.

Với thời gian, những mùa Xuân khác tiếp nối theo, bước vào cuộc đời hoạt động, sống hằng ngày lo hằng ngày, còn lại chỉ nghĩ tới tương lai, ngày mai phải làm gì, ngày một phải làm gì, cứ phía trước mà bước tới. Nhắc làm gì chuyện hôm qua. Sống như mình không bao giờ ... chết.

Rồi "*Chợt một ngày tóc trắng như vôi...*"

Bảy mươi mùa xuân đã đi qua rồi còn gì!

Môi tình gắn bó ban đầu giữa sức mạnh thể lực và sức mạnh tinh thần đã tưởng như keo sơn gắn bó, nay đang càng ngày càng lỏng lẻo, sợ chẳng mấy chốc mà tan rã. Tự nhiên bỗng thấy thích tìm về quá khứ, cố lục lại những bóng hình thân thương, những kỷ niệm êm đềm, một chút gì còn sót lại trong ký ức, đi tìm lại cái quá trình đã tạo nên cuộc đời mình.

Một căn nhà hai gian ba chái, nửa tân nửa cổ. Phía ngoài xây gạch, lợp ngói quét vôi trắng. Hai bên cửa chính, nhìn ra một hàng hiên cũng bằng gạch xây, trên có giàn hoa thiên lý, dựng bằng những cành *hóp* (một loại tre nhỏ thân cây rất thẳng, trồng làm hàng rào. Những thân cây đẹp được dùng làm cần câu cá) khẳng khiu nứt nẻ, là một dãy bốn cái cửa sổ ô kiếng theo kiểu nhà của người Pháp, bên ngoài che chở bằng mấy cánh lá sách. Phía trong, nền nhà tráng xi-măng bóng láng, soi được mặt người. Khung nhà rường với hàng cột gỗ, mỗi chân cột được đặt trên cái đế bằng đá xanh đẽo tròn như cái đĩa, chống đỡ những vì kèo chạm trổ công phu. Vách ngăn trong nhà là những bức trám giăng cũng bằng gỗ, chạm hoa khảm xà cừ. Cửa thông đóng mở và gài bằng chốt, cách

mặt đất cỡ hai mươi phân tây. Muốn bước qua cửa phải co chân ngang đầu gối. Gần sát với mái nhà là cái *rầm thượng*, biết là có mà chưa bao giờ tôi đặt chân lên ...

Đó là những gì còn lại trong ký ức căn nhà của ông bà nội tôi, nơi tôi đã qua gần trọn tuổi thơ, cái tuổi chỉ biết có vui hoặc không vui, dứt khoát không có buồn hay không biết buồn là gì.

Nhà ông bà nội tôi nằm theo con lộ, bên kia lộ là dãy nhà bằng gạch mới cất, còn lại chung quang là những căn nhà tranh lụp xụp không biết cất từ hồi nào. Cái xóm nhà lá này tôi biết rõ lắm. Dựa vào tường nhà ông bà nội tôi là nhà ông Võ, bán gốc gỗ. Nhà vợ Giáo ở phía

trước mặt, tôi hay chạy qua mua hột muốn với trái hồng quân. Xa xa một chút là nhà mẹ Dung bán mắm ruốc, rồi mẹ Ngọan, bán nước chè xanh với kẹo đậu phụng Huế, tôi mê cái loại kẹo này dữ, nay vẫn thèm....

Dãy nhà trước mặt được gọi là nhà nhưng cất để cho thuê, mỗi nhà chỉ là một căn phòng dài hơn bình thường một chút mà người thuê nhà đã khéo léo sắp đặt để vừa ở vừa buôn bán. Vệ sinh thì có lu nước sau

nhà. Có việc lớn thì tìm ra ruộng.

Căn giữa dãy nhà là cửa hàng quán, xắc, và bán thuốc lá Cẩm lệ của ông Lâu. Ông Lâu người Quảng (nam), chắc nịch, vui tính. Trên môi bao giờ cũng dán điếu thuốc đã tắt ngấm không biết từ bao giờ.

Đầu kèo bên trái dãy nhà là cửa hàng tạp hóa của bà Phong, cũng là chủ nhân dãy nhà cho thuê đó, bà Phong có tật mỗi sáng ra là hách xì cả mười cái liền, nổi tiếng ai cũng biết (cầu chúc bà được yên nghỉ).



Đầu kèo bên phải là cửa hàng của ông Định, bán mặt hàng gì thì tôi cũng quên mất. Tôi nhớ tên vì ông Định có bộ râu quai nón, khá hiếm, mà tôi nghe người lớn trong xóm thường phê bình đàn ông "*râu hàm quai nón*..." tôi cũng thấy sợ, chắc đó là lý do tôi không để ý tiệm ông Định bán cái gì!

Nằm chèn giữa cửa hàng thuốc cẩm lệ của ông Lâu và cửa hàng tạp hoá của bà Phong là tiệm may của *anh* Triêm. Tôi kêu *anh*, không phải vì *anh* Triêm trẻ hơn ông Lâu và ông Định, dẫu gì thì *anh* Triêm cũng lớn hơn tôi khá bộn, chẳng qua cái thừa ấy, mỗi lần ông bà nội tôi nói chuyện với nhau về ai đó thì ông bà nội tôi kêu người đó bằng ông hoặc kêu bằng...thằng.



Có dạo tôi kêu *anh* Triêm bằng *chú* bà nội tôi nghe được, hỏi tôi liền "*thằng nó chú mi hồi mô?*"

Bây giờ kể chuyện *anh* Triêm tôi cũng còn nhớ diện mạo của *anh*. Tôi quên nói là phía trước cái thềm, có giàn thiên lý, đi xuống bốn bậc thang là cái *cươi* (sân trước nhà, sân sau nhà thì gọi là *vườn*), một bên có cây mai vàng (cây mai vàng này sau sinh nhiều chuyện buồn cho ông nội tôi lắm), một bên có cây dừa.

Cái *cươi* này nằm bên trong một hàng rào bằng cột ximăng thông gió. Vô ra bằng cái cổng gỗ hai cánh sơn màu xanh lá cây.

Cái cổng rào này là do *bác* Nậm thợ mộc, nhà dưới bên đờ chở khách qua cồn hên, làm lâu lắm rồi. Nhà *bác* (gọi *bác* vì là người có qua lại với ông nội tôi), cách nhà chị Thu con ông Chánh đờn cò một hàng dâm bụt (*Chị Thu là con hát, thỉnh thoảng Mạ tôi cũng có trò chuyện với chị, tuổi chị cũng vai vế cô dì của*

tôi. Cho tới bây giờ tôi cũng không hiểu do đâu mà tôi gọi chị bằng chị, Chắc chị là con hát nên ai muốn kêu gì thì kêu chẳng phải tội lệ gì chẳng? Còn ông Chánh thường chơi đàn cò cho những buổi chiều vắn lên đồng trong cái am cũng gần đó). Cái đậu này đối với tôi quan trọng lắm. Nó ngăn khúc sông cùng bờ ra hai cái bên riêng biệt. Bên phía nhà bác Nậm là bên đò, người qua lại thường xuyên, với lại mấy chị, mấy mụ hay xuống bên này rửa chén rửa nồi. Còn phía bên nhà chị Thu thì vắng vẻ, buổi trưa hè ông nội tôi thường xuống tắm, biết là không sâu nên để mặc cho tôi thỉnh thoảng một mình xuống câu cá bóng cát, sướng chưa! Không có cái hàng đậu này thì e mấy mụ lại đem nồi niêu qua bên này rửa, cá bóng cát chạy hết thôi. Tôi nói cái hàng đậu quan trọng là vậy!

Còn cái cổng sơn xanh, là nơi giải trí của tôi. Cứ thò một chân vô khoảng trống giữa hai thanh gỗ rồi đứng lên, chân kia chỏi chỏi xuống đất biến cánh cửa thành cái xích đu, thích lắm.

Ông nội tôi mà thấy chú Khoai, con mợ Viên là em bà nội tôi mà đu như thế thì ông rầy dữ lắm, còn thấy tôi mà đu trên cánh cổng thì "coi chừng kẹp tay nghe con".

Quên làm sao được!

Bây giờ nhớ lại...Người ta nói người già thì mau nước mắt, đúng là mình già rồi!

Nhớ tới hôm đó, tôi vừa ra đến cổng thì bên kia đường anh Triêm đưa tay vẫy vẫy gọi tôi. Tôi băng qua đường "nì má biểu tui may cái áo này cho em, xong rồi đó, đem về đi" rồi chìa cho tôi một cái áo sơ mi cụt tay, dưới có hai túi, phía trên cũng có hai túi nữa. Chiếc áo đó có in hình không biết bao nhiêu là con bướm vàng trên nền màu xanh lá cây thiết đậm.

Tôi chưa bao giờ thấy (có) cái áo đẹp như vậy. Tôi không nói ngoa, mãi hôm nay, tôi thấy như cái áo đó còn mặc trên người!

Thấy tôi ngẩn ngơ anh Triêm tiếp "à nì, coi cái áo kia ra, mặc thử cái áo mới coi răng nè"

Tôi nghe lời anh, mặc cái áo vào người. Hình như áo hơi chật sao ấy, nhưng khi tôi nghe anh nói được rồi về đi, là tôi lệ làng quay bước, tay quơ vội cái áo cũ nhăn nhúm còn vắt trên chiếc máy may trầy sứt đầy thương tích của anh Triêm.

Về tới nơi, Mạ tôi từ trên nhà bước xuống, thấy tôi mặc cái áo lạ, hỏi thì tôi nói "Mạ ơi, áo Mạ may bên anh Triêm cho con, xong rồi nì" Mạ không nói gì, chắc lúc đó Mạ nhìn vẻ mặt hí hửng của tôi khi tôi cầm cái áo cũ đi xuống bếp tìm chị Chắt, giờ này chắc chị (chị Chắt, chắc chị.. một ngẫu nhiên thú vị!) cũng gánh



được mấy đôi nước đổ đầy cái ảng (bồn chứa nước xây bằng gạch tráng vữa thường cao cỡ tám chín mười phân, dài cỡ một thước rưỡi, rộng cỡ một thước. Cái ảng thường xây gần ống xối để lợi dụng hứng nước mưa) sau nhà rồi, đặt giao cái áo cũ cho chị giặt. Tôi trở lại nhà trên thì không thấy Mạ tôi đâu.

Đến chiều thôi là tôi biết rành mọi chuyện. Tôi biết cái áo đó anh Triêm may cho con của người ta mà ...may xấu quá người ta không lấy.

Tôi biết chuyện Mạ tôi xạc cho anh Triêm một trận "nì áo người ta chê mà đưa con tui mặc hí" nhưng rồi Mạ cũng trả tiền mà trả tiền đầy đủ cho anh Triêm để tôi được giữ cái áo. Hôm đó chỉ còn mấy ngày nữa là TẾT.

Sáng mùng một Tết năm đó tôi mặc một bộ đồ mới, với cái áo màu hoa cà; không phải cái áo của anh Triêm mà là đồ Mạ đã mua sẵn cho tôi.

Tính ra cái áo của anh Triêm, cái áo màu xanh lá cây thiết đậm có nhiều con bướm vàng đó, tôi chỉ mặc được một lần. Cái lần từ tiệm anh Triêm về tới nhà ...

*Montauroux, một đêm mùa Thu.
Nguyễn Cửu Tuyên.*